

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 21- 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành, ông Lò Văn Dường

Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Quàng Văn Cuộc– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021 đối với bị cáo:

Hàng A V, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; con ông: Hàng A D (đã chết) và bà Sòng Thị N, có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị tạm giam, tạm giam từ ngày 06/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị D, sinh năm 1988, cư trú tại bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, là vợ của bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/3/2021 Hàng A V điều khiển xe máy từ nhà ở bản P đến khu vực biên giới thuộc xã Mường Và, huyện Sốp Cộp thì gặp một người dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi V mua được 12 viên ma túy với giá 200.000 đồng. V đã sử dụng 01 viên, còn lại 11 viên V cất giấu trong túi áo khoác rồi điều khiển xe máy của gia đình đến khu bản Nong Phụ, xã Mường Lạn để đón con, thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lạn, Đoàn Biên Phòng Mường Lạn và Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản thu giữ và niêm

phong số vật chứng là 11 viên ma túy và tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 26K1-3286.

Ngày 08/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, gói vật chứng của Hàng A V có tổng khối lượng 1,10 gam, đã sử dụng 05 viên làm mẫu giám định có khối lượng 0,50 gam ký hiệu V, 06 viên còn lại có khối lượng 0,60 gam ký hiệu V1 là vật chứng lưu kho.

Bản kết luận giám định số 571 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,10 gam; loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSSC ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Hàng A V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hàng A V từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín; bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh ni lon màu hồng, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu V1 chứa 6 viên nén hình trụ có tổng khối lượng 0,60 gam. Trả cho Vàng Thị D 01 chiếc xe máy hiệu DELUXE, biển kiểm soát 26K1-3286.

Về nguồn gốc 1,10 gam ma túy bị cáo V khai nhận mua của một người không biết tên, không biết địa chỉ ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên; kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hàng A V khai nhận ngày 04/3/2021 bị cáo đã mua được 12 viên ma túy của một người không biết với giá 200.000 đồng, ngày 05/3/2021 đã sử dụng hết 01 viên số còn lại 11 viên bị cáo cất giấu trong túi áo điều khiển xe máy đi đón con thì bị tổ công tác Công an

huyện Sốp Cộp và Đồn Biên phòng Mường Lạn phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ 11 viên nén màu hồng có khối lượng 1,10 gam ma túy, loại Methamphetamine; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 00 phút ngày 05 tháng 3 năm 2021; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 571, ngày 11/3/2021, lời khai nhận của bị cáo, lời khai người làm chứng, vật chứng của vụ án là 1,10 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Hàng A V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, hành vi cất giấu trái phép 1,10 gam ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi đó đã gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm phạm khác; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng còn lại là 01 phong bì thư đã niêm phong kín; bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh ni lon màu hồng, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu V1 chứa 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,60 gam ma túy, loại Methamphetamine, là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy màu sơn đỏ nhãn hiệu DELUXE, số khung: 10102, số máy: 010102, biển kiểm soát 26K1- 3286 xác định là tài sản chung của bị cáo Hàng A V và Vàng Thị D, khi bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ ma túy vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho Vàng Thị D là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, nơi cư trú ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; cần miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố Hàng A V, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Về hình phạt : Xử phạt Hàng A V 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín; bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh ni lon màu hồng, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu V1 chứa 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,60 gam ma túy, loại Methamphetamine.

-Trả cho Vàng Thị D 01 chiếc xe máy màu sơn đỏ nhãn hiệu DELUXE, số khung: 10102, số máy: 010102, biển kiểm soát 26K1- 3286, không có chìa khóa kèm theo, xe đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hàng A V.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Người CQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam

